

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_QUYỂN THỨ NHẤT\_

ĐẠI MINH THÀNH TỰU  
\_PHẦN THỨ NHẤT\_

**Long Thọ Bồ Tát** lược ra trong Trì Minh Tạng

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh, Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh. Minh Giáo Đại Sư (Kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy rằng: “Đại giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai này, nếu có kẻ trai lành nào vui muốn tu tập các **Pháp Thành Tựu** thì nên dựa vào Pháp Đại Minh của **Tôn Na Bồ Tát** (Cundhe Bodhisatva). Ở trong giáo ấy, một lòng chuyên chú tinh cần tu tập ắt mọi sự nguyện cầu không có gì không thành tựu.

Nếu có Hành Nhân muốn làm Pháp Thành Tựu Thù Thắng Tối Thượng. Trước tiên ở bên bờ biển lớn, tụng Đại Minh Căn Bản Chú của Tôn Na Bồ Tát và làm sáu Lạc xoa cái tháp bằng cát. Khi đủ số lượng rồi thì mọi việc mong cầu ắt được thành tựu.

Lại nữa, nếu muốn cầu thấy **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokitesvara Bodhisatva), hoặc **Đa La Bồ Tát** (Tārā bodhisatva), hoặc **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi Bodhisatva) ... cứ tu tập như trước thì các vị Bồ Tát ấy sẽ hiện thân, an ủi Hành Nhân và cho thỏa mãn ước nguyện, cho đến hoặc tác Pháp thuộc nhóm Kính Ái ... hoặc cầu mọi loại thuốc Thánh, hoặc cầu ngôi **Vua của hàng A Tổ La** (Asura-rāja), hoặc cầu địa vị **Trì Minh Thiên** (Vidya-dhāra-deva). Mọi việc như vậy ắt được thành tựu. Nếu tu tập lâu ngày mà chuyên chú không thoái lui thì cũng có thể đạt được địa vị Bồ Tát.

Lại nữa, Hành Nhân ở trước Tháp Phật hoặc chôn Bồ Đề Đạo Trường trì tụng Đại Minh một câu chi (100 triệu biến). Tụng đủ số xong sẽ được vị **A La Hán** (Arhate) hiện thân cùng nói chuyện, đạt được lợi ích lớn. Sau này cùng đi chung với vị A La Hán cũng đồng có Uy Đức của vị ấy.

Lại nữa, Hành Nhân đến đỉnh núi Chính Giác lúc trước, ở trước Tháp Phật thường trì **Bát Thực** (ôm bình bát đi xin thức ăn). Tụng Đại Minh đủ một câu đề biến (100 triệu lần) sẽ được thấy Kim Cương Thủ Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy tự dẫn Hành Nhân vào cửa Cát Tường và bảo Hành nhân rằng: “*Ngươi vào cửa này không còn bị các Ma nạn, đều mãn sự nguyện cầu, xa lìa tất cả sợ hãi, nhận được niềm vui thích lớn, trong tương lai được gặp Đức **Từ Thi** (Maitreya: Di Lạc Phật) được nghe Diệu Pháp, chứng Bồ Tát Địa, cho đến hoặc được địa vị **A Phệ Phộc Ly Đê Ca Bồ Tát** (Avaivartika: Bất Thoái Chuyển)*”.

Lại nữa, Hành nhân hoặc đến đỉnh núi **Vĩ Bồ La** (Vipula: Quảng Bác), tất cả khiết tịnh, thường trì Bát Thực, ở trước Tượng có Xá Lợi tùy khả năng bày biện hương, hoa, đèn, hương xoa mà làm cúng dường. Tụng Đại Minh đủ ba Lạc xoa biến (30 vạn lần). Tụng đủ biến số xong lại đặc biệt làm cúng dường rộng lớn, gia tăng gấp bội Trai Giới khiết tịnh cho đến hết 15 ngày. Tụng trì suốt ngày đêm không ngừng nghỉ thì Kim Cương Thủ Bồ Tát quyết định hiện thân tiếp dẫn Hành nhân đến ngay cung điện của Ngài và đạo

chơi ở cửa Cát Tường, khiến cho Hành nhân bước vào và được thọ mệnh lâu dài ngang bằng mặt trời, mặt trăng.

Lại nữa, Hành nhân đến nơi Tháp Phật có ba bậc thềm báu thường trì Bát Thực, nhiều quanh bên phải Tháp Phật, tụng Đại Minh một câu đê biển. Tụng đủ số xong sẽ được thấy **Vô Năng Thắng** (Apārajita) với hàng **Ha Lị Đế** (Hārtye: Quỷ Tử Mẫu) và sự cầu mong đều được như ý. Vị Ha Lị Đế ấy tiếp dẫn Hành giả đến ngay cung điện của Ngài ban cho mọi loại thuốc Thánh. Ngài Vô Năng Thắng cũng hiện thân vì Hành Giả mà nói Pháp khiến cho chứng đạo Bồ Đề và ban cho thuốc Thánh, biến thân Hành Giả có đủ tướng Thù Thắng lại được tất cả Bồ Tát tiếp dẫn chứng Đạo cho đến mau chóng ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường.

Tôn Na Đại Minh này chính là điều mà tất cả Như Lai và các Bồ Tát cùng diễn nói. Hay cho chúng sinh làm lợi ích lớn cho đến đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Lại nữa, nếu có chúng sinh gây tạo nghiệp Đại Ác, không có mầm thiện, do không sinh khởi Tâm Bồ Đề cho nên vĩnh viễn chẳng được Pháp **Bồ Đề Phần**. Người như vậy chợt gặp Bạc Tri Thức, tụng Đại Minh này, một lần lọt qua tai thì tội nặng giảm nhỏ lại liền sinh mầm thiện. Huống chi Hành nhân luôn luôn trì tụng, chuyên chú, tinh cần. Người như vậy cầu Pháp Thành Tựu thì quyết định đạt được.

## QUÁN TRÍ THÀNH TỰU \_PHẦN THỨ HAI\_

Lại nữa, Hành nhân nếu muốn tu tập các Pháp Thành tựu. Trước tiên nên tu tập Quán Trí, với các **Án Tướng** đều phải tinh thực không hề sai lầm thì mới có thể cầu các Tắt Địa.

Nếu ở trong Pháp của Tôn Na Bồ Tát cầu Tắt Địa. Trước tiên quán vành xe chữ vi diệu căn bản của Tôn Na Bồ Tát đặt ngay trên thân thể mình. Đó là:

Quán chữ **ÁN** (OM - **ॐ**) đặt ở trên đầu.

Quán chữ **TẢ** (CA - **८**) đặt ở hai con mắt.

Quán chữ **LỆ** (LE - **ॡ**) đặt ở cái cổ.

Quán chữ **TỔ** (CU - **ॢ**) đặt ở hai cánh tay.

Lại quán chữ **LỆ** (LE - **ॡ**) đặt ở trái tim.

Quán chữ **TÔN** (CUN - **ॣ**) đặt ở trong lỗ rốn.

Quán chữ **NỄ** (DHE - **।**) đặt ở hai bắp đùi.

Quán chữ **TOA** (SVĀ - **॥**) đặt ở bắp chân.

Quán chữ **HA** (HĀ - **८**) đặt ở hai bàn chân.

Hành nhân quán tướng chữ vi diệu căn bản của Tôn Na này ở trên thân thể của mình mỗi mỗi cần phải rõ ràng thì tất cả tội nghiệp người đó đã làm trước đây thảy đều tiêu diệt. Quyết định được thành tựu Tắt Địa đã mong cầu.

Hoặc tác Pháp của nhóm Tăng Ích, Tứ Tai, Kính Ái, Điều Phục, ... thì mỗi một Đại Minh trì tụng đều khác nhau

)Tác Pháp **Tứ Tai** thì trì tụng Đại Minh là:

“**Án- Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, toa ha**”

**ॐ ८ ॡ ॣ । ॥**

ॐ OM - CALE CULE CUNÐHE SVĀHĀ

.)Tác Pháp **Tăng Ích** thì tụng Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ mạo sa tra**”

ॐ व्र व्र व्र मृ

☞ OM - CALE CULE CUNDHE MUṢṬI

.)Tác Pháp **Kính Ái** thì tụng Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, Năng mạc**”

ॐ व्र व्र व्र मृ

☞ OM - CALE CULE CUNDHE NAMAḤ

.)Tác Pháp **Điều Phục** thì tụng Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, nhược tứ hồng phát tra**”

ॐ व्र व्र व्र ऋ ऋ ऋ ऋ

☞ OM - CALE CULE CUNDHE JAḤ HĪ HŪM PHAT

Nếu làm bốn Pháp như trên ắt nên thỉnh triệu Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Tác Pháp xong, liền ngửa mặt **Phát Khiển** (đưa về)

**Câu Triệu Đại Minh** là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ hột-ly**”

ॐ व्र व्र व्र ऋ

☞ OM - CALE CULE CUNDHE HRĪḤ

**Phát Khiển Đại Minh** là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ Hồng**”

ॐ व्र व्र व्र ऋ

☞ OM- CALE CULE CUNDHE HŪM

Lại nữa, Hành nhân lúc tác **Man Noa La** (Maṇḍala: Đàn), muốn thỉnh Bản Tôn với kêu gọi Hiền Thánh trong Đàn. Trước tiên tụng Chỉ Lý Chỉ Lý Kim Cương (Kīlikīla-vajra) Đại Minh mà làm khiết tịnh (cực trong sạch). Đại Minh là:

“**Án – Chỉ lý chỉ lý, phộc nhật la Hồng, phát tra**”

ॐ ऋ ऋ ऋ ऋ ऋ ऋ ऋ ऋ

☞ OM - KĪLIKĪLA-VAJRA HŪM PHAT

Tụng Minh này, tác khiết tịnh xong. Hành nhân tưởng Bản Tôn **Tôn Na Bò Tát** ở trên Trời **Sắc Cứu Cánh** giáng hạ đèn vào trong Man Noa La. Lại tưởng trong Man Noa La có Tòa Sư Tử, có hoa sen che khắp đủ mọi thức trang nghiêm. Liền kết Căn Bản Ấn của Bò Tát. Lại tụng Căn Bản Đại Minh cúng dường Bò Tát. Hành nhân liền nói: “*Bồ Tát khéo đến*” và dâng nhóm Át Già ... sau đó tác Pháp Trì Tụng.

Lại nữa, Hành nhân y theo Pháp làm Mạn Noa La với Kết Giới, rảy tịnh xong. Hành Nhân ở trước Mạn Noa La, ngồi ngay thẳng, chính niệm, tác nơi quán tưởng. Tưởng trước mặt có bánh xe chữ vi diệu căn bản đặt ở các phần thân thể.

Thoạt đầu tưởng như tất cả Như Lai ngự ngay trên đỉnh đầu. Lúc tác tưởng này thì dùng kết Tam Muội Ấn.

Tiếp, tưởng chữ TẢ (CA - व्र) ở hai con mắt, nên dùng Phật Nhãn Ấn. Lại tưởng chữ này chuyển thành Vị Luân Vương có thể lực lớn.







Kết **Kim Cương Giới Ấn**, chẳng sửa Ấn trước chỉ dùng ngón trỏ tay phải làm như móc câu, dựng thẳng ngón trỏ tay trái liền thành Ấn, chuyển động trong hư không, **Kết Kim Cương giới Đại Minh** là:

“**Ấn – Tôn nĩ, Nễ, bát-la ca la dã, Sa phộc hạ**”

ॐ वृक्ष प प्रक र्प मृक्ष

ॐ OM CUN̄DHE \_ DHE \_ PRAKARĀYA SVĀHĀ

Lại nữa, kết **Kim Cương Bán Nhạ La Ấn** (Vajra-paṃjala-mudra:Kim Cương Vông Ấn), chẳng sửa Ấn trước, đem 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa cùng vịn nhau, đưa lên đỉnh đầu dao động liền thành ấn. **Đại Minh** là:

“**Ấn – Tôn nĩ, Nễ, bán nhạ la, sa-phộc hạ**”

ॐ वृक्ष प चंक्ष मृक्ष

ॐ OM CUN̄DHE \_ DHE \_ PAṂJALA SVĀHĀ

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, niệm Căn Bản Đại Minh ba biến.

Tiếp, kết **Đại Ấn** và tụng Đại Minh bảy biến.

Tiếp, kết **Tam Xoa Ấn**, đem hai tay nắm quyền, đều duỗi ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh như ba cái chia (Tam xoa) liền thành ấn. **Đại Minh** là:

“**Ấn – Tôn – sa-phộc hạ**”

ॐ वृक्ष मृक्ष

ॐ OM \_ CUN̄ SVĀHĀ

Tiếp, kết **Đảo Xử Ấn**, đem hai tay nắm quyền, hai ngón cái cùng giao nhau liền thành Ấn. **Đại Minh** là:

“**Ấn – Tả lệ – Hồng**”

ॐ वृक्ष ह्रं

ॐ OM \_ CALE HŪM

Tiếp, kết **Phan Ấn**, dùng tay trái, đều dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa rồi tác dao động liền thành Ấn. **Đại Minh** là:

“**Ấn, Tôn**”

ॐ वृक्ष

ॐ OM CUN̄

Tiếp, kết **Tràng Ấn**, dùng tay phải nắm quyền dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa liền thành Ấn. **Đại Minh** là:

“**Ấn, Tôn**”

ॐ वृक्ष

ॐ OM CUN̄

Tiếp tụng **Bất Động Tâm Minh** với **Kim Cương Năng Khư Tâm Minh** gia trì nhóm hương, hoa làm khiết tịnh cúng dường. **Bất Động Tôn Tâm Minh** là:

“**Ấn – Kháng Hồng Phát tra**”

ॐ क्ष मं रुक्ष

ॐ OM \_ HĀM MĀM PHAT

Tiếp, tụng **Kim Cương Năng Khư Tâm Minh** là:

“**Án – Nhĩ năng, nhĩ câu**”

ॐ ञ्ज ञ्ज

ॐ OM\_ JINA JIK

Tiếp, kết **Đồ Hương Án**. Tay phải đem ngón cái vịn đầu ngón trỏ, duỗi giương các ngón còn lại. Kết An này với tụng Minh gia trì hương xoa, dâng lên Bản Tôn với chúng Hiền Thánh. Đại Minh là:

“**Án – Lệ \_ sa-phộc hạ**”

ॐ ल स्फ

ॐ OM\_ LE SVĀHĀ

Tiếp, kết **Hoa Án**, chẳng sửa Án trước, tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn – sa-phộc hạ**”

ॐ त स्फ

ॐ OM\_ CUN SVĀHĀ

Tiếp, kết **Hương Án**. Tay phải đem ngón cái vịn lóng đầu của ngón giữa liền thành Án. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Lệ \_ sa-phộc hạ**”

ॐ ल स्फ

ॐ OM\_ LE SVĀHĀ

Tiếp, kết **Xuất Sinh Án**. Đem ngón cái và ngón trỏ tay trái cùng vịn nhau liền thành Án. Liền tụng **Hiến Thực Minh** là:

“**Án – Tôn – sa-phộc hạ**”

ॐ त स्फ

ॐ OM\_ CUN SVĀHĀ

Tiếp, kết **Hiến Đẳng Án**. Tay phải đem ngón cái vịn lóng thứ nhất của ngón giữa liền thành Án. Đại Minh là:

“**Án – Ni – sa-phộc hạ**”

ॐ न स्फ

ॐ OM\_ DHE SVĀHĀ

Như trên đã nói về vật cúng dường cho đến thức ăn uống, hương hoa ... để phụng hiến Phật với Hiền Thánh. Hết thầy Án với Đại Minh đều tùy Bản Bộ mà thi hành theo thứ tự trước sau. Nếu tác Pháp của nhóm **Tức Tai**, trước hết dùng hương xoa, ... Sau đó kết Hiến Cúng Dường Án. Hoặc tác quán tưởng, hoặc Nội hoặc Ngoại, tất cả cúng dường dâng lên Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Đại Án**. Đem hai tay cùng nắm quyền, đặt ở trái tim, tướng bên trong hai lòng bàn tay đều có chữ A (ॐ) liền thành Án. Dùng Án này hiến các Hiền Thánh.

Tiếp, kết **Liên Hoa Án**, chắp hai tay lại, dựng tám ngón đều cách nhau như tướng hoa sen. Co hai ngón cái vào lòng bàn tay liền thành Án. Kết Án này hiến các Hiền Thánh. Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ, tả lệ, tôn nễ, thất-ly lạc sát-di mạo sa tra**”



ॐ वल वल वल वल वल वल

☞ OM\_ CALE CULE CUNDHE \_ ŚRĪ-RAŚMI MUṢṬI

Tiếp, kết **Căn Bản Ấn**, chấp hai tay lại, duỗi hai ngón cái vào trong lòng bàn tay liền thành Ấn. Căn Bản Minh là:

“**Án – Tôn đát-la dã – A sa-đát-la kiếm\_ Ấn, Tô để sa-phổ la. A bát sa đát-lãm. Ấn, Tôn hạ năng năng la tán**”

ॐ वल वल वल वल वल वल

ॐ वल वल वल वल वल वल

ॐ वल वल वल वल वल वल

☞ OM\_ CUN TĀRĀYA ASTRAKAM -

OM CUTI SPHURA ABHĀSA TRAM -

OM CUN HANA NARĀSAM

Tiếp, kết **Bát Phúc Luân Ấn**. Đem hai tay lật ngược nhau, duỗi thẳng mở rộng 10 ngón tay, lấy tay phải đè lưng tay trái liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh dao động. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn bát-la sa-phổ la tác nhật-lãm**”

ॐ वल वल वल वल वल वल

☞ OM\_ CUN PRA-SPHURA-CAKRAM

Tiếp, kết **Quyển Sách Ấn**. Chấp hai tay lại, hai ngón vô danh như cái khóa (tỏa) liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tôn hồng, phát tra**”

ॐ वल वल वल वल वल वल

☞ OM\_ CUN HŪM PHAT

Tiếp, kết **Câu Ấn**. Tay trái co bốn ngón: cái, vô danh, út, trỏ như móc câu liền thành Ấn. Tụng Đại Minh là:

“**Án – Tả lệ, tổ lệ, Tôn nễ, hột-lý**”

ॐ वल वल वल वल वल वल

☞ OM\_ CALE CULE CUNDHE HRĪH

Tiếp, kết **Hiển Quảng Đại Cúng Dường Ấn**. Chấp hai tay lại, co lòng thứ ba của 10 ngón tay sao cho không dính nhau liền thành Ấn. Đặt trên đỉnh đầu. Lúc Hành nhân kết ấn này thời phát Tâm chẳng thể luận bàn (Bất khả tư nghị Tâm), không có Tâm ngã sở, không có Tâm thủ xả.

Lại quán tưởng tất cả hương hoa trên bảo thù diệu của Thế gian cho đến núi báu và kho tàng báu trong biển lớn. Tất cả vật thảy đều hiện trước mặt, dùng hiển tất cả Phật với Bồ Tát. Đem công đức này hồi thí Chân Như Pháp Giới. Lại vận tâm Ngã Sở tác cúng dường như vậy. Phước lực đã đạt được chuyển rộng thành vô lượng cúng dường dâng hiến 10 phương tất cả Như Lai với các Bồ Tát, chúng trong Đại hội. Nguyên Phật, Bồ Tát chẳng bỏ Đại Từ nhiếp thọ cúng dường. **Quảng Đại Phổ Cúng Dường Minh** là:

“**Năng mạc tát lý-phộc, đát tha nga để tỳ-du, vĩ thấp-phộc mục khê tỳ-dược, tát lý-phộc tha, nghiệt tam mẫu nại nga đế, sa-phả la tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ**”

नमः सर्वे तथगतसु विश्वमुत्तः सर्वे च तं उद्गतं स्फुरं नमं गगनं स्वहं  
↳ NAMAH SARVA TATHĀGATEBHYO – VIŚVA-MUKHEBHYAH  
SARVĀTHA KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ  
\_QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)\_